

Số: 271/QĐ-CT

Đông Triều, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành quy chế quản lý, sử dụng và chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI ĐÔNG TRIỀU

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

Căn cứ Quyết định số 3966/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh.

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-CT ngày 08/01/2018 của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh, ban hành Quy chế, quản lý, sử dụng về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

Căn cứ vào Hợp đồng đặt hàng được ký giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ninh về đặt hàng quản lý vận hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu nước và cấp nước hàng năm đối với Công ty.

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi bổ sung, ban hành Quy chế quản lý, sử dụng về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động đối với cán bộ, người lao động trong Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Đông Triều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024.

Điều 3. Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở công ty, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các cụm thủy nông và cán bộ, người lao động trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH (báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu Công ty.

CHỦ TỊCH CÔNG TY
CÔNG TY
TNHH
1 THÀNH VIÊN
THỦY LỢI ĐÔNG TRIỀU
QUẢNG NINH
Đặng Văn Tuyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ CHẾ ĐỘ TRANG CẤP PHƯƠNG
TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN TRONG LAO ĐỘNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-CT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của
Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Đông Triều)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Việc trang bị, cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân nhằm đảm bảo an toàn thân thể của người lao động, hạn chế đến mức thấp nhất chấn thương trong lao động, đảm bảo an toàn sức khỏe, tránh bệnh nghề nghiệp và trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đúng đối tượng.

Giúp cho việc xây dựng kế hoạch trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân của Công ty hàng năm sát với thực tế, yêu cầu lao động và giúp cho cán bộ, người lao động có ý thức hơn trong việc sử dụng đầy đủ các phương tiện đã được cấp phát.

Quy chế quản lý, sử dụng về trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động, phân định trách nhiệm, quản lý, sử dụng và thực hiện một số nội dung trong công tác bảo hộ lao động của Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Đông Triều, góp phần đưa công tác bảo hộ lao động của Công ty đi vào hoạt động có nề nếp và đạt được hiệu quả thiết thực.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với Hội đồng Bảo hộ lao động (BHLĐ), mạng lưới an toàn vệ sinh viên, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và cán bộ, người lao động trong Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- "**Bảo hộ lao động**" được quy định trong quy chế này với nội dung cụ thể là đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh lao động.

- "**An toàn lao động**" là giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm bảo đảm không xảy ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động.

- “*Vệ sinh lao động*” là công tác nhằm ngăn chặn bệnh tật do những chất độc hại tiếp xúc trong quá trình lao động gây ra đối với cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC TRANG CẤP PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN TRONG LAO ĐỘNG

Điều 4. Quyền của người sử dụng lao động

- Yêu cầu người lao động phải chấp hành các nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc;
- Khen thưởng người lao động chấp hành tốt và kỷ luật người lao động vi phạm trong việc thực hiện an toàn, vệ sinh lao động;
- Khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật;
- Huy động người lao động tham gia ứng cứu khẩn cấp, khắc phục sự cố, tai nạn lao động.

Điều 5. Nghĩa vụ của người sử dụng lao động

Xây dựng, tổ chức thực hiện và chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình cho người lao động và những người có liên quan; đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động;

- Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện việc chăm sóc sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; thực hiện đầy đủ chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động;
- Không được buộc người lao động tiếp tục làm công việc hoặc trở lại nơi làm việc khi có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khỏe của người lao động;
- Cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật;
- Bố trí bộ phận hoặc người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; phối hợp với Ban chấp hành công đoàn cơ sở thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động;

- Thực hiện việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng; thống kê, báo cáo tình hình thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động; chấp hành quyết định của thanh tra chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động;

- Lấy ý kiến Ban chấp hành công đoàn cơ sở khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về công tác an toàn lao động và vệ sinh lao động.

Điều 6. Quyền của người lao động

- Được bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn, vệ sinh lao động; yêu cầu người sử dụng lao động có trách nhiệm bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động, tại nơi làm việc;

- Được cung cấp thông tin đầy đủ về các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc và những biện pháp phòng, chống; được đào tạo, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động;

- Được thực hiện chế độ bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; được người sử dụng lao động đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; được hưởng đầy đủ chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; được trả phí khám giám định thương tật, bệnh tật do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; được chủ động đi khám giám định mức suy giảm khả năng lao động và được trả phí khám giám định trong trường hợp kết quả khám giám định đủ điều kiện để điều chỉnh tăng mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Yêu cầu người sử dụng lao động bố trí công việc phù hợp sau khi điều trị ổn định do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Từ chối làm công việc hoặc rời bỏ nơi làm việc mà vẫn được trả đủ tiền lương và không bị coi là vi phạm kỷ luật lao động khi thấy rõ có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khỏe của mình nhưng phải báo ngay cho người quản lý trực tiếp để có phương án xử lý; chỉ tiếp tục làm việc khi người quản lý trực tiếp và người phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động đã khắc phục các nguy cơ để bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động;

- Khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ của người lao động

- Chấp hành nội quy, quy trình và biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; tuân thủ các giao kết về an toàn, vệ sinh lao động trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể;

- Sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp; các thiết bị bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc;

- Báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ xảy ra sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp; chủ động tham gia cấp cứu, khắc phục sự cố, tai nạn lao động theo phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp hoặc khi có lệnh của người sử dụng lao động hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Không được tự ý làm các công việc không được phân công hoặc chưa được huấn luyện, không đi lại khi vực không phải phạm vi nơi làm việc, không tự động sử dụng thiết bị, máy móc, công cụ, thiết bị điện không phải nhiệm vụ của mình. Phải chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm nội quy an toàn lao động, để xảy ra tai nạn lao động hoặc sự cố máy móc, thiết bị.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ PHÂN ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VỀ CÔNG TÁC TRANG CẤP PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN TRONG LAO ĐỘNG

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng bảo hộ lao động

- Hội đồng bảo hộ lao động là tổ chức phối hợp, tư vấn về các hoạt động an toàn - vệ sinh lao động ở Công ty và để đảm bảo quyền được tham gia và kiểm tra giám sát về công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động.

- Số lượng thành viên Hội đồng bảo hộ lao động gồm có:

+ Đại diện người sử dụng lao động làm Chủ tịch Hội đồng.

+ Đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

+ Đại diện lãnh đạo phòng Tổ chức – Hành chính - Ủy viên thường trực, kiêm Thư ký Hội đồng.

+ Đại diện lãnh đạo phòng Kế toán - Ủy viên.

+ Đại diện lãnh đạo phòng Quản lý nước & công trình

Điều 9. Chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng bảo hộ lao động

Hội đồng bảo hộ lao động lao động có chức năng tham mưu, giúp cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động về việc mua sắm, trang bị, cấp phát bảo hộ lao động chuyên dùng và bảo hộ cá nhân cũng như các hoạt động an toàn, vệ sinh lao động.

- Phối hợp với các bộ phận có liên quan trong Công ty tiến hành các công việc sau:

- Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong Công ty.

- Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động.

- Xây dựng kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động hàng năm và đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch; đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn - vệ sinh lao động của Nhà nước, của Công ty trong phạm vi Công ty;

- Tổ chức huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động cho người lao động;

- Kiểm tra về an toàn - vệ sinh lao động theo định kỳ ít nhất 6 tháng 1 lần các đơn vị sản xuất trực thuộc;

- Kiểm tra môi trường lao động, theo dõi tình hình thương tật, bệnh tật phát sinh do nghề nghiệp; đề xuất với Giám đốc Công ty các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe lao động;

- Đề xuất tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn - vệ sinh lao động

- Đề xuất với người sử dụng lao động biện pháp khắc phục các tồn tại về bảo hộ lao động, về an toàn - vệ sinh lao động;

Điều 10. Cán bộ bán chuyên trách công tác bảo hộ lao động

- Là đầu mối thực hiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng bảo hộ lao động Công ty;

- Tập hợp, thống kê, lưu trữ các công văn, tài liệu và các văn bản hướng dẫn của g công ty, các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến công tác bảo hộ lao động;

- Theo dõi tình hình hoạt động và các diễn biến, sự cố trong công tác bảo hộ lao động của Công ty;

- Giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng;

- Tham gia điều tra các vụ tai nạn lao động xảy ra trong Công ty;

- Thực hiện các thủ tục để giám định thương tật cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Xây dựng các báo cáo liên quan đến công tác an toàn lao động và về quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp.

Điều 11. Mạng lưới an toàn viên, vệ sinh viên

- Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên do cán bộ người lao động trực tiếp tại các cụm thủy nông bầu ra; mỗi cụm thủy nông phải bầu 01 người tham gia vào mạng an toàn viên, vệ sinh viên của Công ty;

- Ban Giám đốc cùng với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định công nhận an toàn viên, vệ sinh viên và thông báo công khai để người lao động biết;

- Nội dung hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên phải phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền của người lao động và lợi ích của Công ty.

Điều 12. Quyền hạn của Hội đồng Bảo hộ lao động và mạng lưới an toàn, vệ sinh viên

- Yêu cầu người phụ trách bộ phận sản xuất ra lệnh đình chỉ công việc hoặc có thể quyết định việc tạm đình chỉ công việc (trong trường hợp khẩn cấp) khi phát hiện các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động để thi hành các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, đồng thời phải báo cáo người sử dụng lao động về tình trạng này; đình chỉ hoạt động của các máy móc, thiết bị không đảm bảo an toàn hoặc đã hết hạn sử dụng.

- Tham gia điều tra, thống kê, báo cáo và quản lý các vụ tai nạn lao động theo quy định pháp luật hiện hành.

- Tham dự các buổi họp giao ban sản xuất, sơ kết, tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh và kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch về bảo hộ lao động, công tác an toàn - vệ sinh lao động.

- Tham gia góp ý về lĩnh vực bảo hộ lao động, an toàn lao động tại các cuộc họp xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và trong việc lập và duyệt các đề án thiết kế, thi công, nghiệm thu, trong việc tổ chức tiếp nhận và đưa vào sử dụng nhà xưởng, máy móc, thiết bị.

- Tham gia ý kiến vào việc thi đua, khen thưởng; tổng hợp, đề xuất khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong công tác bảo hộ lao động, an toàn, vệ sinh lao động.

Chương 3

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRANG CẤP PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

Điều 13. Thời gian xây dựng kế hoạch trang bị bảo hộ lao động

- Căn cứ vào kế hoạch đặt hàng sản xuất, kinh doanh hàng năm và tình hình thực tế của Công ty, phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với Hội đồng bảo hộ lao động lập kế hoạch trang cấp phương tiện, bảo hộ cá nhân cho người lao động để báo cáo Giám đốc trình Chủ tịch Công ty phê duyệt chậm nhất là cuối tháng 1 hàng năm.

- Thời gian cấp phát phương tiện bảo hộ lao động: Sau khi được Chủ tịch Công ty phê duyệt, bộ phận phòng Tổ chức - Hành chính tiến hành khảo sát, đặt mua phương tiện bảo hộ lao động để trang bị cấp phát cho cán bộ người lao động xong trước ngày 30/5 hàng năm.

- Ban Giám đốc căn cứ vào yếu tố của môi trường lao động tại các cụm thủy nông và kết hợp việc ghi nhận ý kiến, tham khảo, đóng góp của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, người lao động để đưa ra thời hạn sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân.

- Tuyệt đối nghiêm cấm việc cấp phát tiền thay cho việc trang, cấp phương tiện bảo hộ hoặc với hình thức giao tiền cho người lao động tự đi mua.

Chương 4

QUY ĐỊNH VỀ TRANG BỊ, CẤP PHÁT, BẢO QUẢN, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

Điều 14. Quy định về mua sắm trang bị bảo hộ lao động

- Hội đồng bảo hộ lao động và phòng Tổ chức – Hành chính chịu trách nhiệm lập kế hoạch và mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân theo kế hoạch hằng năm đã được Chủ tịch Công ty phê duyệt, đảm bảo đầy đủ số lượng, chất lượng, chủng loại cần trang bị, đúng thời gian quy định.

- Thời điểm mua sắm, thực hiện định kỳ hằng năm theo quy định đã được phê duyệt hoặc khi có nhu cầu cấp thiết phát sinh.

Điều 15. Quy định về định mức trang bị và cấp phát bảo hộ lao động.

- Căn cứ vào hướng dẫn tại Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

Công ty xây dựng tiêu chuẩn, định mức trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và trang bị phương tiện bảo vệ chuyên dùng cho người lao động làm công tác quản lý, khai thác vận hành các trạm bơm tưới, trạm bơm tiêu và người lao động làm công tác quản lý, khai thác vận hành các hồ chứa nước.

(Có phụ lục theo kèm).

Căn cứ vào công việc thực tế cán bộ, người lao động của Công ty phải thường xuyên thực hiện công việc theo dẫn nước vào ban đêm và đi kiểm tra quan trắc các thiết bị và công trình trên bờ đập, trên các tuyến kênh tưới, tiêu. Đặc biệt là trong công tác phòng, chống lụt bão; phòng, chống thiên tai tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai nạn đuối nước. Tuy nhiên, tại phụ lục số 01 được ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022. Trong danh

mục các phương tiện bảo vệ cá nhân đối với lĩnh vực thủy lợi không có áo phao cá nhân và đèn pin. Chính vì vậy, Công ty đưa vào danh mục trang cấp thêm phương tiện bảo hộ cá nhân gồm áo phao và đèn pin.

- Việc cấp phát trang bị bảo vệ cá nhân phải đảm bảo đúng đối tượng cần được trang bị, phù hợp với yêu cầu công việc và định mức sử dụng để bảo vệ cơ thể khỏi tác động của các yếu tố nguy hiểm, độc hại phát sinh trong quá trình lao động, căn cứ vào công việc thực tế Công ty trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Phương tiện bảo hộ phát cho từng cá nhân, đủ số lượng và chủng loại theo vị trí công tác. Đối với những phương tiện bảo hộ đặc thù, trước khi cấp phát phải hướng dẫn cho người lao động cách sử dụng và bảo quản.

Điều 16. Quy định về trách nhiệm bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân

- Hội đồng bảo hộ lao động, các trưởng phòng và các cụm trưởng có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra việc bảo quản, sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân vào đúng mục đích.

- Người lao động phải có trách nhiệm bảo quản và sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đúng mục đích. Trường hợp làm mất hoặc làm hỏng mà không có lý do chính đáng phải bồi hoàn lại để đảm bảo cho yêu cầu công việc. Khi nhận được phương tiện bảo hộ nếu thấy không phù hợp báo cáo lại người sử dụng lao động có phương án điều chỉnh.

- Khi cấp phát, giao nhận các phương tiện bảo vệ cá nhân phải ghi vào sổ theo dõi đầy đủ, số lượng, chủng loại để tiện cho việc theo dõi, quản lý.

Điều 17. Kinh phí để thực hiện

Chi phí mua sắm, trang bị BHLĐ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động được trích từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp hàng năm cho Công ty theo Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt phương án đặt hàng quản lý vận hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu nước và cấp nước và Hợp đồng đặt hàng được ký giữa Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh.

Công ty, hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh và là chi phí hợp lý khi tính thuế, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động và các quy định hiện hành của pháp luật về luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chương 5**CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, HUẤN LUYỆN AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ TRANG CẤP PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN****Điều 18. Việc tuyên truyền về an toàn lao động**

- Công tác tuyên truyền về bảo hộ lao động là việc làm thường xuyên, liên tục, trong đó hàng năm Hội đồng bảo hộ lao động và mạng lưới an toàn, vệ sinh viên phải xây dựng kế hoạch, gắn nội dung tuyên truyền vào yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Tuyên truyền về an toàn lao động; phòng, chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, phòng chống đuối nước, hưởng ứng hành động tháng công nhân... mục đích nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ người lao động trong việc quản lý, sử dụng bảo hộ lao động và giảm thiểu tối đa tai nạn trong lao động sản xuất.

Điều 19. Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và định mức kinh tế kỹ thuật được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm, Công ty có trách nhiệm tổ chức mở các lớp huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo quy định tại Luật an toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, ngày 25/6/2015 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, ngày 15/5/2016, cho CBCNV thuộc các nhóm đối tượng được huấn luyện theo định kỳ.

Chương 6**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 20. Hiệu lực thi hành.**

- Quy chế bảo hộ lao động này gồm 6 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024.

- Những quy định, quyết định trước đây trái với Quy chế này được bãi bỏ.

Điều 21. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Quy chế này nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tế thì các phòng môn nghiệp vụ, các cụm thủy nông và cán bộ người lao động tham gia ý kiến bằng văn bản về Công ty qua phòng Tổ chức - Hành chính để tổng hợp trình Chủ tịch công ty xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 22. Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở công ty, Hội đồng bảo hộ lao động, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các cụm thủy nông trong Công ty có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra cán bộ, người lao động trong Công ty thực hiện tốt Quy chế này và được phổ biến đến từng cán bộ, người lao động hiện đang công tác tại Công ty để thực hiện và giám sát./.

UBND TỈNH QUẢNG NINH
CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI ĐÔNG TRIỀU

DANH MỤC VÀ CHẾ ĐỘ TRANG CẤP PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN
(Theo kèm Quy chế quản lý sử dụng và chế độ trang cấp phương tiện bảo hộ cá nhân được
ban hành ngày 25/12/2023)

STT	Đối tượng	Danh mục bảo hộ lao động	Đơn vị tính	Số lượng	Niên hạn cấp phát sử dụng	Ghi chú
I	Công nhân làm việc tại hồ đập và trạm bơm					
	1	Quần áo lao động phổ thông	Bộ	2	1 năm/lần	
	2	Mũ, nón lá chống mưa nắng	Chiếc	1	1 năm/lần	
	3	Mũ nhựa cứng	Chiếc	1	1 năm/lần	
	4	Găng tay bảo hộ	Đôi	2	1 năm/lần	
	5	Giày vải	Đôi	1	1 năm/lần	
	6	Quần Áo mưa	Bộ	1	1 năm/lần	
	7	Ủng cao su	Đôi	1	1 năm/lần	
	8	Áo phao	Cái	1	1 năm/lần	
	9	Đèn pin	Chiếc	1	1 năm/lần	
	10	Xà phòng	Bánh	2	1 năm/lần	
II	Cán bộ văn phòng công ty					
	1	Quần Áo mưa	Bộ	1	1 năm/lần	
	2	Mũ cứng	Chiếc	1	1 năm/lần	
	3	Nón	Chiếc	1	1 năm/lần	
	4	Ủng cao su	Đôi	1	1 năm/lần	
III	Cụm trạm bơm					
	1	Găng tay cách điện	Đôi	2	2 năm/lần	
	2	Ủng cách điện	Đôi	2	2 năm/lần	
	3	Bút thử điện	Chiếc	1	2 năm/lần	